TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – CẦN THƠ** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **160**/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 12 – 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thanh Nhanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đào Đắc Cẩm Tú;

2. Ông Ngô Văn Cơ.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Gia An, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Điểm – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2025, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 293/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 225/2025/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Lý Thị Hồng H**, sinh ngày 29/4/1992.

Địa chỉ: Ấp K, phường H, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn K**, sinh ngày 16/6/1985.

Địa chỉ: Ấp K, phường H, thành phố Cần Thơ.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lý Thị Hồng H trình bày:

Bà Lý Thị Hồng H với ông Nguyễn Văn K tự nguyện sống chung với nhau như vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào ngày 02 tháng 4 năm 2015 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu vợ chồng chung sống rất yên ổn, nhưng được một thời gian thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu

thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng ý kiến, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng hiện vẫn còn sống chung nhà nhưng không còn tình cảm, nên bà H yêu cầu Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông K.

Bà H với ông K có 01 người con chung là Nguyễn Thị Phương Q, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2015, đang sống cùng với bà H và ông K. Bà H yêu cầu Toà án giải quyết giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; bà H không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2. Đối với bị đơn: Ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia tố tụng, lấy lời khai nhưng ông K đều vắng mặt không lý do, cũng không nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ và văn bản ghi ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của bà Lý Thị Hồng H.

3. Theo biên bản ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Toà án ghi ý kiến con chung là Nguyễn Thị Phương Q, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2015 thì cháu Q có nguyện vọng được sống chung với mẹ là bà Lý Thị Hồng H.

4. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn ông Nguyễn Văn K chưa chấp hành và thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Có cơ sở chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Thủ tục thụ lý việc khởi kiện của nguyên đơn đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, do bị đơn có nơi cư trú tại ấp K, phường H, thành phố Cần Thơ, nên Tòa án nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[1.3] Về việc vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là bà Lý Thị Hồng H có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Văn K đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ hai lần, nhưng đều vắng mặt không có lý do

và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Việc vắng mặt của các đương sự không gây khó khăn, ảnh hưởng đến việc giải quyết khách quan, toàn diện vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 31/2015, quyển số 01/2015 của Uỷ ban nhân dân xã Đ, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (nay là Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố Cần Thơ) thì ông Nguyễn Văn K với bà Lý Thị Hồng H đã đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ vào ngày 02 tháng 4 năm 2015. Nay bà H yêu cầu ly hôn, vấn đề này được xem xét như sau:

Tòa án đã thông báo và triệu tập các đương sự tham gia hòa giải, nhưng ông K đều vắng mặt không lý do; bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, vì cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong lối sống, không hợp nhau về tính cách, bất đồng ý kiến, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Điều này chứng tỏ, bà H và ông K không có thiện chí hoà giải đoàn tụ, từ đó có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa bà H với ông K không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2.2] Về con chung: Bà H với ông K có 01 người con chung là Nguyễn Thị Phương Q, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2015. Hiện nay con sống chung với bà H với ông K. Bà H yêu cầu Toà án giải quyết giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng; bà H không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét thấy, ông K không có ý kiến gì đối với yêu cầu này của bà H; theo biên bản ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Toà án đã ghi nhận ý kiến của cháu Q thì cháu Q cũng có nguyện vọng được sống chung với bà H. Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; đồng thời cũng nhằm ổn định cuộc sống cho con chung, nên cần giao con chung tên: Nguyễn Thị Phương Q cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung tròn 18 (mười tám) tuổi.

Ông K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với bà H; ông K cũng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định của khoản 1 và 2 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông K không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con, nên ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Vì vậy, lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 và 2 Điều 81; khoản 1 và 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lý Thị Hồng H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lý Thị Hồng H được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Văn K.

1.2. Về con chung:

Giao con chung tên: Nguyễn Thị Phương Q, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2015 cho bà Lý Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Nguyễn Thị Phương Q tròn 18 (mười tám) tuổi.

- Ông Nguyễn Văn K có nghĩa vụ tôn trọng quyền của các con chung là Nguyễn Thị Phương Q, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2015 được sống chung với bà Lý Thị Hồng H.

Ông Nguyễn Văn K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở; bà Lý Thị Hồng H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông Nguyễn Văn K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên: Nguyễn Thị Phương Q, sinh ngày 16 tháng 12 năm 2015.

Ông Nguyễn Văn K không phải cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lý Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng)

theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005112 ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ; như vậy, bà H đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Toà án tống đạt bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Cần Thơ;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Cần Thơ;
- Uỷ ban nhân dân phường Khánh Hoà, thành phố Cần Thơ;
- TAND thành phố Cần Thơ (Phòng Giám đốc, Kiểm tra, Thanh tra và Thi hành án);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Cao Thanh Nhanh